

Cảm nghĩ về đoạn trích Vào phủ Chúa Trịnh - Lê Hữu Trác

Tham khảo tuyển chọn văn mẫu hay Trình bày cảm nghĩ sau khi đọc đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh của Lê Hữu Trác - Văn mẫu lớp 11

Đề bài: Cảm nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích "Vào phủ chúa Trịnh" trong tác phẩm "Thượng kinh kí sự" của Lê Hữu Trác.

Top 2 bài văn hay trình bày cảm nghĩ về đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh

Bài số 1:

Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là một danh y tài năng, giàu y đức, sống vào cuối thế kỉ XVIII, thời vua Lê - chúa Trịnh. Ông còn là một nhà văn, nhà thơ đáng kính. Trong cuốn "Thượng kinh kí sự" (viết năm 1782), với ngòi bút kí sự chân thực và sắc sảo, ông đã vẽ lại một bức tranh sinh động về cuộc sông xa hoa trong phủ chúa Trịnh, về quyền uy, thế lực của nhà chúa, miêu tả kinh đô Thăng Long lúc bấy giờ nhân dịp ông được triệu vào kinh đô chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán. Đoạn trích Vào phủ chúa Trịnh là một trong những đoạn thể hiện tập trung giá trị của tác phẩm kí sự này. Cũng qua đoạn trích, ta thấy được đôi nét về tâm hồn và nhân cách của Hải Thượng Lãn Ông.

Đoạn trích *Vào phủ chúa Trịnh* cũng như tập *Thượng kinh kí sự* khắc họa chân thực những điều mắt thấy tai nghe nhân dịp Lãn Ông được triệu vào kinh đô chữa bệnh cho thế tử Trịnh Cán. Qua đoạn trích, ta còn thấy rõ vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách của ông: đó là sự coi thường danh lợi, giữ cho nhân cách được trong sạch.

Lê Hữu Trác ngỡ ngàng trước quang cảnh kinh đô. Đó là bởi "cái cảnh giàu sang của vua chúa thực khác hẳn người thường". Cảnh giàu sang ở đây khác quá. Lê Hữu Trác, vốn con quan, sinh trưởng ở chốn phồn hoa cũng phải thốt lên rằng: "Cả trời Nam sang nhất là đây!" Bao nhiêu giàu sang phú quý đều tập trung ở phủ chúa. Những người dân bình thường có bao giờ được biết đến cái cảnh sang giàu này. Nhưng đó cũng mới chỉ là cái biểu hiện ban đầu. Bài thơ mà cụ Lê Hữu Trác ngâm dọc đường đi được kết thúc bằng câu:

"Quê mùa, cung cấm chưa quen

Khác gì ngư phủ đào nguyên thừa nào!"

Câu kết thúc ấy đã phần nào phản ánh tâm tư của cụ. Cuộc sống bên ngoài và bên trong phủ chúa thật là khác nhau. Giống như người ngư phủ năm xưa lạc vào chốn thần tiên, huyền ảo, thơ mộng. Có một cảm giác xót xa lẫn quất ở đâu đây. Một sự phân vân, trăn trở trong tâm hồn người làm nghề y. Không phải ngẫu nhiên cụ Trác có hứng ngâm thơ chơi, mà đó là để ghi nhớ cái sự giàu sang khác thường trong phủ chúa. "Đâu đâu cũng là cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoang mùi hương." Được ngồi trên cang để vào phủ mà "khổ không nói hết". Chỉ với chi tiết ấy đã

Cảm nghĩ về đoạn trích Vào phủ Chúa Trịnh - Lê Hữu Trác

cho thấy tâm hồn Lê Hữu Trác không hợp với chốn này. Ông sinh ra không phải để dành cho những chốn "rèm châu, hiên ngọc, bóng mai ánh vào".

Sự ngỡ ngàng ngạc nhiên cũng được tăng dần qua từng nơi cụ đặt chân đến. "Những cái cây lạ lùng và những hòn đá kì lạ" chưa bao giờ thấy được đặt trong cái điểm ven hồ. Rồi những đồ dùng trong phủ chúa đều được sơn son thếp vàng, từ cái kiệu để vua chúa đi, đến các đồ nghi tượng, từ cái sập đến những cây cột... Bàn ghế thì toàn những đồ đặc "nhân gian chưa từng thấy". Tác giả chỉ dám "ngước mắt nhìn rồi lại cúi đầu đi". Cái cử chỉ cúi đầu đi ấy chứng tỏ rằng Lê Hữu Trác không phải là người đam mê vinh hoa phú quý, ham tiền bạc hay lợi lộc. Đó là một nét đẹp trong nhân cách con người ông. Ông cảm thấy lạ lẫm và lạc lõng giữa cuộc sống xa hoa trong phủ chúa. Tất cả những điều đó đều bộc lộ qua ngòi bút kí sự đặc sắc, chân thực.

Nhân cách và tâm hồn danh y họ Lê còn được bộc lộ ngay trong suy nghĩ của ông khi kê đơn thuốc cho thế tử Trịnh Cán. Một đấu tranh quyết liệt trước tòa án lương tâm. Một bên là sự trói buộc của công danh, một bên là cái tâm của người thầy thuốc, cái đạo làm người, cái phận làm bề tôi. "Nếu mình làm có kết quả ngay thì sẽ bị danh lợi ràng buộc, không làm sao về núi được (...). Nhưng rồi lại nghĩ: "Cha ông mình đời đời yêu nước, ta phải dốc hết lòng thành, để nối tiếp cái lòng trung của cha ông mình mới được". Có thể thấy Lê Hữu Trác là người không màng công danh, không ham bổng lộc. Ngược lại ông còn đấu tranh với chính mình để thoát khỏi sự ràng buộc ấy, để được sống tự do cùng núi non để tâm hồn thanh thản. Mặt khác ông cũng là người thầy thuốc có tâm huyết và giàu đức độ. Vì thế mà ông đã kê cho thế tử "phương thuốc hòa hoãn nếu không trúng thì cũng không sai bao nhiêu", vì lương tâm không cho phép. Nếu làm sai thì sẽ phải phỉ báng cái nghề y của mình, sẽ có lỗi với lòng mình; nếu làm đúng và tốt thì sẽ bị danh lợi ràng buộc. Dù thế nào cũng phải giữ được cho tâm hồn trong sạch, giữ cho nhân cách được trọn vẹn. Cách lí giải về bệnh tình của Trịnh Cán cũng như diễn biến suy nghĩ, tâm trạng của ông khi kê đơn cho thế tử Lê Hữu Trác là người thầy thuốc có lượng tâm.

Như vậy, từ cách nhìn của Lê Hữu Trác đối với đời sống nơi phủ chúa, đến sự suy nghĩ cân nhắc khi kê đơn cho thế tử đều cho thấy ông là người có tâm huyết với nghề và có nhân cách, giàu đức độ, coi thường công danh, bình thường danh lợi và một chút đau xót trước cảnh sống xa hoa, quyền quý của chúa Trịnh.

Tài năng ấy, tâm hồn ấy, nhân cách ấy của Lê Hữu Trác đã giúp cho ông sống mãi trong lòng người thầy thuốc nói riêng, người dân đất Việt nói chung. Ông xứng đáng được phong tặng danh hiệu ông tổ của nghề thuốc và được người đời sau nhắc đến với lòng thành kính nhất.

Bài số 2:

Thượng kinh kí sự của Lãn Ông Lê Hữu Trác là một kiệt tác độc đáo trong văn học cổ Việt Nam. Quang cảnh vàng son nơi phủ chúa, hình ảnh "con Trời", hình ảnh vị thầy

Cảm nghĩ về đoạn trích Vào phủ Chúa Trịnh - Lê Hữu Trác

thuốc đã để lại bao ấn tượng vô cùng sâu sắc trong tâm hồn mỗi chúng ta khi đọc "Vào phủ chúa Trịnh".

Quang cảnh phủ chúa được vẽ sī canh gác cẩn mật, nghiêm ngặt, vô cùng đẹp đẽ, tráng lệ. Vườn ngự uyển "cây cối um tùm, chim kêu ríu rít, danh hoa đua thắm, gió đưa thoang thoang mùi hương". Những dãy hành lang thì "quanh co nối nhau liên tiếp", người giữ cửa "truyền báo rộn ràng"; người có việc quan "qua lại như mắc cửi"; vệ sĩ canh giữ cửa cung rất nghiêm ngặt, "ai ra vào phải có thẻ". Cảnh phủ chúa làm cho Lê Hữu Trác ngạc nhiên, xúc động, nghĩ bụng: "Bước chân đến đây mới hay cảnh giàu sang của vua chúa thực khác hẳn người thường". Bài thơ thất ngôn bát cú mà tác giả ngâm lên đã làm nổi bật cảnh giàu sang của vua chúa thời Lê -Trịnh.

Trong phủ chúa có nhiều cung điện nguy nga tráng lệ. Mỗi cung điện có một cái tên riêng nghe rất lạ tai. Đó là "Hậu mã quân túc trực", kiểu cách thật là "xinh đẹp", cột và bao lơn "lượn vòng", điểm làm bên một cái hồ, có những cái cây "lạ lùng", những hòn non bộ "kì lạ". Đó là nhà "Đại đường" gọi là "Quyển bông"; "Gác tía" được gọi là "phòng trà" vì thế từ "dùng trà" ở đây. Lầu cao và rộng. Có hai cái kiệu để vua chúa đi. Sập thếp vàng, võng diều, đồ nghi trượng và các cột đều sơn son thếp vàng; bàn ghế, đồ đạc là những thứ cực kì sang trọng "nhân gian chưa từng thấy".

Nhiều cửa, nhiều trường gấm "tối om". Không khí trang nghiêm bao trùm "phòng trà" nơi "Gác tía". Đèn sáp chiếu sáng, hương hoa ngào ngạt. Sau tấm màn là nơi "phòng trà", các cung nhân "mặt phấn và màu áo đỏ" đứng "xúm xít". Không một tiếng nói to. Chỉ có người "hỏi nhỏ", "nhìn nhau". Các vị lương y của sáu cung, hai viện thì ngày đêm "chầu chực" hầu trà. Khi quan Chánh đường xuất hiện tại "phòng trà" thì những người có mặt "tất cả đều đứng dậy", quan chánh đường "ngồi ghế trên", còn mọi người "ngồi theo thứ tự" đứng nghi lễ nơi phủ chúa.

Một vài chi tiết khá "đắt" nêu bật giá trị hiện thực của tác phẩm. Ngoài quang cảnh cung cấm, ta tò mò tìm hiểu con bệnh. Đó là thế tử Cán, một đứa bé độ năm sáu tuổi, mặc áo lụa đỏ ngồi trên sập sơn son thếp vàng, có mấy người đứng hầu hạ hai bên. Khi được lệnh quan Chánh đường, Lãn Ông mới được lạy con bệnh - con Trời - bốn lạy. Câu nói của con bệnh thật ngộ nghĩnh mà hồn nhiên: "Ông này lạy khéo". Nơi cung cấm có biết bao cung nhân xinh đẹp đứng xúm xít sau màn là "mặt phấn và màu áo đỏ". Bữa cơm mà Lãn Ông được ăn tại điểm "Hậu mã quân túc trực", tuy chỉ được quan Chánh đường "san mâm cơm" cho ăn, nhưng vị đại danh y bao giờ có thể quên được. "Mâm vàng, chén bạc, đồ ăn toàn là của ngon vật lạ" khiến cho Lãn Ông phải thốt lên: "Tôi bây giờ mới biết cái phong vị của nhà đại gia". Đúng là "Cơm ngự thiện bữa nghìn quan – Làm cho dân hết, dân tàn mới thôi".

Đoạn văn "Vào phủ chúa Trịnh" có cảnh trung tâm là cảnh Lê Hữu Trác khám bệnh, kê đơn thuốc cho vị "con Trời". Sau bốn lạy và được phép của quan Chánh đường, Lê Hữu Trác được "khúm núm đến trước sập xem mạch". Sau khi có tiếng nói nhỏ trong màn

Cảm nghĩ về đoạn trích Vào phủ Chúa Trịnh - Lê Hữu Trác

trưởng, Lãn Ông mới được "xem kỹ tất cả" lưng, chân tay một lượt. Vị đại danh y lại lay con bệnh bốn lay sau khi quan Chánh đường truyền mệnh. Lãn Ông được một tiểu hoàng môn đưa ra ngoài chờ ở "phòng trà".

Chi tiết miêu tả này là khá "đắt", góp phần làm nổi bật sự "khúm núm" của vị thầy thuốc lúc xem mạch và kê đơn. Đó là cái ghế rồng sơn son thếp vàng, trên ghế bày nệm gấm đặt bên cạnh cái sập nơi thế tử Cán ngồi. Ai thường ngồi trên cái ghế rồng đó? Đó là "da cộp" chứ chơi đâu!

Con bệnh "bệnh mắc đã lâu, tinh khí khô hết, da mặt khô, rốn lồi to, gân thời xanh, tay chán gày gò", "nguyên khí đã hao mòn, thương tổn quá mức". Trong lúc quan Chánh đường và các vị lương y sáu cung hai viện chỉ lo "dùng thứ thuốc công phạt", thì Lãn Ông lại cho rằng "bệnh thế này không bỏ thì không được". Cuộc đấu tranh giữa nhân và danh lợi, về y đức của Lãn Ông diễn ra giằng co. Nếu làm "có kết quả ngay thì sẽ bị danh lợi nó ràng buộc, không làm sao về núi được". "Dùng thứ phương thuốc hoà hoãn, nếu không trúng thì cũng không sai bao nhiêu". Cuộc tự đấu tranh tư tưởng diễn ra căng thẳng. Y đức đã nhắc nhở Lãn Ông "phải dốc hết cả lòng thành, để nối tiếp cái lòng trung của cha ông mình", vì thế ông phải "nghĩ lại một hồi" rồi mới nói với quan Chánh đường, phải "giải thích mãi" trước khi kê đơn. Đâu phải vì con bệnh là thế tử, mà sâu xa hơn nữa là tấm lòng "lương y như từ mẫu". Bài học về sống nhân, coi thường danh lợi, đặt y đức lên hàng đầu là bài học giá trị nhân đạo mà Lãn Ông đã nêu ra và để lại cho đời. Ta chợt nhớ vãn thơ của Nguyễn Đình Chiểu trong "Ngư Tiều y thuật vấn đáp":

Đưa ăn mày cũng trời sinh,

Bệnh còn cứu đặng, thuốc đành cho không.

Lãn Ông đã độc lập suy nghĩ, không hề bị ràng buộc bởi ai, dù đó là quan Chánh đường. Chi tiết quan Chánh đường "có ý ngại" sau khi xem đơn thuốc của Lãn Ông kê cho thế tử đã thể hiện tinh thần độc lập suy nghĩ, giữ vững chủ kiến và đề cao y đức của người thầy thuốc chân chính tài giỏi.

Đoạn "Vào phủ chúa Trịnh" là trang kí sự rất đặc sắc và độc đáo. Tác giả kết hợp tả và kể, lồng cảm xúc vào ý nghĩ, tạo nên một giọng văn thâm trầm có nhiều chi tiết cảm động, chân thực, giàu giá trị hiện thực. Quang cảnh tráng lệ của phủ chúa, hình ảnh con bệnh, quan Chánh đường, mấy cung nhân, các vị thầy thuốc của sáu cung hai viện, bữa cơm ăn tại điểm "Hậu mã quân túc trực", cảnh xem bệnh và kê đơn... tất cả đều chân thực và có giá trị tư liệu lịch sử. Lãn Ông là một tao nhân, bài thơ của ông ngâm khi ngắm cảnh vàng son tráng lệ nơi phủ chúa cho thấy vị danh y này rất tài hoa. Những bài thơ trong "Thượng kinh kí sự" đã tạo nên tính trữ tình độc đáo của áng văn chương mang tầm vóc cổ điển, càng đọc càng thú vị.